

CẨM NANG HƯỚNG DẪN THÍ SINH

Pearson Test of English Young Learners
(PTE Young Learners)

Cấp độ **Firstwords**



PTE Young Learners

MỤC ĐÍCH

Cẩm Nang Hướng Dẫn này là tài liệu hữu ích cho các bậc phụ huynh trong việc giúp con em mình chuẩn bị cho kỳ thi PTE Young Learners – Firstwords.

Tất cả thông tin được trình bày trong cẩm nang này đều do Pearson cung cấp và có thể được tìm thấy trên trang web chính thức của Pearson.

Tài liệu này sẽ giúp các em làm quen với bài thi, từ đó có thêm tự tin để thoải mái thể hiện khả năng sử dụng tiếng Anh của mình trong phòng thi. Tài liệu bao gồm ví dụ về cách thức thi, thời gian làm bài, điểm từng phần thi, và mục đích của từng bài tập trong bài thi PTE General.

Nếu quý phụ huynh và thí sinh có thắc mắc, xin vui lòng liên hệ EMG Education, địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1. SĐT: 28 3825 8612

MỤC LỤC

1)	Giới thiệu chung	trang 4
2)	Phần thi Viết	trang 5
3)	Phần thi Nói	trang 12



Giới thiệu chung về bài thi

Bài thi PTE Young Learners (PTE YL) được thiết kế với mục tiêu tạo ra sự hứng khởi cho trẻ em, mang đến cho các em những trải nghiệm tích cực và đáng nhớ khi mới bước đầu làm quen với tiếng Anh. Đơn vị chính thức cấp chứng chỉ cho kì thi PTE Young Learners là Edexcel - hội đồng khảo thí học thuật và dạy nghề lớn nhất nước Anh.

Bài thi đánh giá 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết. Bài thi gồm hai phần thi được thực hiện độc lập (phần thi Viết - đánh giá kỹ năng Nghe, Đọc, Viết; và phần thi Nói – đánh giá kỹ năng nói). Do kỳ thi PTE YL mang tính giao tiếp cao, các bài thi có thể ngắn hơn bình thường mà không gây ảnh hưởng đến chất lượng và độ tin cậy của kết quả thi.

Lưu ý:

- Thí sinh chỉ được dùng **bút mực/bút bi** (màu đen hoặc xanh) để viết, *không* được tẩy hoặc xóa.
- Thí sinh sẽ viết nháp ngay trên đề thi.
- Nếu **viết sai** (cả trong phần viết và trắc nghiệm), thí sinh phải **gạch bỏ cẩn thận**.

(Ví dụ: ~~X~~, hoặc see)

2 Phần thi Viết (80 điểm)

Phần thi Viết của bài thi PTE YL ở cấp độ **First Words** có thời lượng **60 phút** và bao gồm **6** mục nhỏ với tổng điểm là **80 điểm**. Phần thi này đánh giá các kỹ năng Nghe, Đọc và Viết của thí sinh.

Mục	Kĩ năng	Dạng bài	Số câu hỏi	Điểm	Thí sinh phải làm gì	Mục đích của bài tập
1	Nghe	Trắc nghiệm hình với 3 lựa chọn	8	16	Nghe một đoạn hội thoại hai lần và trả lời 8 câu hỏi bằng cách lựa chọn một trong ba hình làm đáp án	Đánh giá khả năng xác định các thông tin chi tiết trong một đoạn hội thoại rất đơn giản, ví dụ như thông tin về thời gian, địa điểm, hành động, giá cả, số lượng,...
2	Nghe	Nói tên với hình đồ vật hoặc nhân vật	7	14	Nghe một đoạn hội thoại hai lần và nói tên của 7 người với hình của họ hoặc những đồ vật có liên quan đến họ	Đánh giá khả năng xác định các thông tin chi tiết trong một đoạn hội thoại rất đơn giản, ví dụ như ngoại hình của một người, các hoạt động thường nhật, những vật dụng đơn giản,...
3	Đọc	Nối câu hỏi với câu trả lời	5	10	Đọc 5 câu hỏi và nối các câu hỏi này với câu trả lời thích hợp nhất	Đánh giá: - khả năng hiểu mối tương quan cấu trúc câu giữa các câu hỏi và câu trả lời - khả năng nhận biết những câu trả lời hợp lý cho các câu hỏi trong một đoạn hội thoại đơn giản
4	Đọc	Nối lời thoại với hình	5	10	Nối 5 lời thoại ngắn bằng chữ với hình thể hiện nội dung của lời thoại đó	Đánh giá khả năng nhận biết ngôn ngữ đơn giản được sử dụng thường xuyên trong các tình huống xã hội quen thuộc hàng ngày với các em nhỏ
5	Đọc	Nối từ với hình	8	16	Nối 8 từ với hình thể hiện ý nghĩa của từ đó	Đánh giá khả năng nhận biết các danh từ thông dụng
6	Đọc và Viết	Điền vào chỗ trống	7	14	Đọc một đoạn văn ngắn có 7 chỗ trống và dùng những từ cho sẵn để điền vào chỗ trống	Đánh giá khả năng đọc hiểu một đoạn văn ngắn

* Tài liệu hướng dẫn này do EMG Education tổng hợp biên soạn và thuộc quyền sở hữu của EMG Education. Tài liệu chỉ mang tính chất tham khảo.

Mục 1 – Nghe – Trắc nghiệm hình với 3 lựa chọn (16 điểm)

Thí sinh nghe **một đoạn hội thoại** rất đơn giản **2 lần** và trong khi nghe phải chọn hình thể hiện đúng nội dung được nhắc đến trong đoạn hội thoại, như thời gian, địa điểm, hành động, giá cả, số lượng,... Trong khi nghe, thí sinh phải hiểu được đoạn hội thoại đang nhắc đến nội dung của câu hỏi nào để trả lời tổng cộng **8 câu hỏi**. Các đáp án trắc nghiệm được thể hiện bằng 3 hình và thí sinh đánh dấu “x” vào ô vuông dưới hình mình chọn. **Nếu chọn nhầm**, thí sinh phải **gạch ngang (x)** để thể hiện đây không phải câu trả lời của mình và **đánh dấu “x”** ở ô mà thí sinh chọn làm **đáp án đúng**. Dưới đây là hình ảnh ví dụ minh họa cho mục 1:

Hello kids, hello boys and girls. Today's test is Firstwords. Tasks One and Two are listening. Good luck and have fun!!

1. Task One: Home from School (16 marks)

Sophie comes home from school and talks to Ben and her mum. Listen to their conversation and put a cross (X) in the correct box under each question. The first one is an example.

You will hear the conversation twice. Listen carefully!

Example: Who is in the living room?



A ☐



B ☒



C ☐

1. Where is Sophie's mum?



A ☐



B ☐



C ☐

2. What is Sophie's mum doing?



A ☐



B ☐



C ☐

Mục 2 – Nghe – Nói tên với hình (14 điểm)

Thí sinh nghe **1 đoạn** hội thoại đơn giản **2 lần** và xác định các thông tin chi tiết được đề cập, như ngoại hình của một người, các hoạt động thường nhật, những vật dụng đơn giản,... Nội dung của phần nghe liên quan đến việc mô tả một người, bao gồm ngoại hình của họ, hoạt động họ đang làm hoặc đồ vật họ đang cầm. Trong khi nghe, thí sinh sẽ phải **vẽ 7 đường thẳng** để **nói tên** của các nhân vật ở cột giữa **với hình** của nhân vật ấy. Đề bài cho thừa 2 hình nên thí sinh phải chọn thật cẩn thận. **Lưu ý:** Nếu thí sinh nối **2 đường thẳng** đến **cùng 1 tên** hoặc **cùng một hình**, câu trả lời sẽ **không được tính điểm**. Dưới đây là hình ảnh ví dụ minh họa cho mục 2:

2. Task Two: At the School Show (14 marks)

Mrs Brown and Ben are at the school show. Listen to their conversation and draw a line from the name of the person to the correct picture of Sophie's friends. The first one is an example.

Be careful. There are two extra pictures.

You will hear the conversation twice. Listen carefully!

	(example) Sophie	
	Ashraf	
	Martina	
	Josh	
	Mark	
	Kirsty	
	Harriet	
	Sam	
		

Mục 3 – Đọc – Nói câu hỏi với câu trả lời (10 điểm)

Mục này đánh giá khả năng nhận biết những câu trả lời hợp lý cho các câu hỏi trong một đoạn hội thoại đơn giản. Thí sinh **đọc 1 đoạn** văn ngắn và **vẽ tổng cộng 5 đường** để **nối** mỗi câu hỏi với 1 câu trả lời phù hợp nhất. **Lưu ý:** Số câu trả lời nhiều hơn số câu hỏi một câu, vì thế thí sinh cần chọn thật cẩn thận. Dưới đây là hình ảnh ví dụ minh họa cho mục 3:

3. Task Three: Sophie Talks to Ben (10 marks)

Sophie talks to Ben about her new music teacher, Mrs Green. Draw a line from Ben's questions to Sophie's answers. The first one is an example.

Be careful. There is one extra answer.



Example: Do you like Mrs Green, Sophie?

Tomorrow at ten in the morning.

English isn't my favourite lesson.

1. How old is Mrs Green?

Yes, she's a fantastic teacher.

2. Can she play the guitar?

Yes, but I like maths, too.

3. When is your next piano lesson?

It's a long way from us, next to the museum.

4. Is music your favourite lesson at school?

Yes, and she can sing well, too.

5. Where is Mrs Green's house, Sophie?

I'm not sure but she's not very old.

Mục 4 – Đọc – Nói lời thoại với hình (10 điểm)

Mục này đánh giá khả năng nhận biết cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong các tình huống cụ thể. Thí sinh **đọc 6 lời thoại ngắn** bằng chữ và **nói 5 câu** trong số đó với hình phù hợp. Thí sinh phải hiểu lời thoại để nói với hình ảnh đúng. Đề bài sẽ cho thừa một lời thoại so với số hình nên thí sinh phải cẩn thận khi chọn đáp án. Dưới đây là hình ảnh ví dụ minh họa cho mục 4:

4. Task Four: At Mrs Green's House (10 marks)

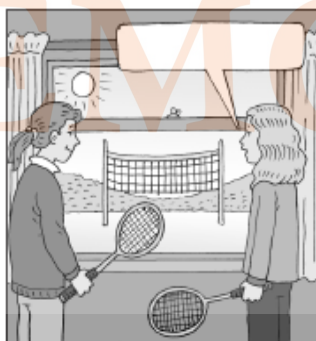
Look at the pictures of Sophie's visit to Mrs Green's house. Draw a line from each picture to the correct sentence. The first one is an example.

Be careful. There is one extra sentence.



Do you want some?
It's very good.

This is a photo of me.
I'm six.



Hello, Sophie, this
is Emma.

Can I ride it, please?

Look at these great
bikes!



Can you take a photo
of us?

Let's play badminton.
It's nice now.



Mục 5 – Đọc – Nói lời thoại với hình (16 điểm)

Mục này kiểm tra từ vựng của thí sinh. Thí sinh nối 8 hình với danh từ tương ứng. Để làm được bài tập này, thí sinh cần biết tên của đồ vật và nhận biết được các đồ vật này qua hình ảnh. **Lưu ý:** Đề bài sẽ cho thừa hai từ so với số hình. Dưới đây là hình ảnh ví dụ minh họa cho mục 5:

5. Task Five: Things in Mrs Green's House (16 marks)

Sophie sees many things in Mrs Green's house. Draw a line from the pictures of the things to the words. The first one is an example.

Be careful. There are two extra words.

	stairs
	apple
	train
	desk
	computer
	lemon
	magazines
	mouse
	trainers
	pineapple
	bath

* Tài liệu hướng dẫn này do EMG Education tổng hợp biên soạn và thuộc quyền sở hữu của EMG Education. Tài liệu chỉ mang tính chất tham khảo.

Mục 6 – Đọc và viết – Điền vào chỗ trống (14 điểm)

Mục này kiểm tra khả năng hiểu đoạn văn ngắn. Thí sinh **chọn** các **từ** đúng để **điền** vào **7 chỗ trống**. Để làm được bài tập này, thí sinh cần hiểu nghĩa của các từ được cho cũng như ngữ cảnh phù hợp để sử dụng các từ này. Đoạn trích dẫn ngắn ở đầu bài tập sẽ giúp thí sinh hiểu được ngữ cảnh của đoạn văn, từ đó có thể chọn được từ chính xác nhất. **Lưu ý:** Đề bài sẽ cho thừa hai từ so với số chỗ trống. Dưới đây là hình ảnh ví dụ minh họa cho mục 6:

6. Task Six: My New Music Teacher (14 marks)

Sophie writes in her diary about Mrs Green. Help her to finish and write the missing words. Use the words in the box at the bottom of the page. Be careful. You do not need all of them. The first answer is an example.

There is a new teacher in our (example) school Her

(1) is Mrs Green. She (2) my

new music teacher. She's very friendly. I like (3) very

much. She can (4) the piano and the guitar. Mrs Green's

house is (5) very big. (6) are

two bedrooms, a living room, a kitchen and a bathroom. The garden is small too,

(7) there are nice trees and flowers in it.

has	is	play	not	her	colour
There	school	but	They	name	

2 Phần thi Nói (20 điểm)

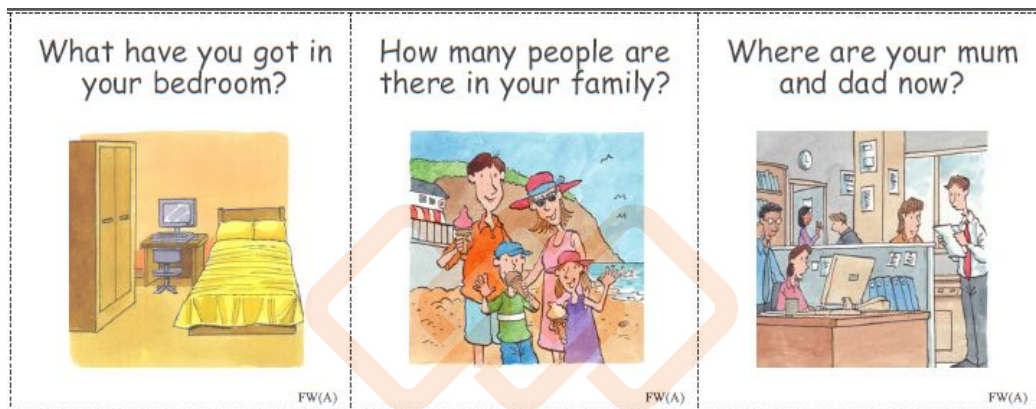
Phần thi Nói của bài thi PTE YL ở cấp độ **First Words** có thời lượng **20 phút** và bao gồm **2 mục nhỏ** với tổng điểm là **20 điểm**. Đây là phần thi đánh giá kỹ năng Nói của thí sinh. Trong phần thi Nói, thí sinh sẽ ở trong phòng thi cùng 1 giám khảo chấm thi và 4 thí sinh khác (tổng cộng 5 thí sinh thi cùng một lúc.)

Mục	Kỹ năng	Dạng bài	Số câu hỏi	Điểm	Thí sinh phải làm gì	Mục đích của bài tập
7	Nói	Hỏi và trả lời (trò chơi trên bàn)	Ít nhất 2	10	Thí sinh hỏi và trả lời những câu hỏi ngắn của các thí sinh khác về bản thân và sở thích.	Đánh giá khả năng đặt và trả lời những câu hỏi ngắn gọn về thông tin và sở thích cá nhân
8	Nói	Trao đổi ngắn	1	10	Nói về một chủ đề liên quan đến sở thích của bản thân và trả lời câu hỏi của các thí sinh khác liên quan đến đề tài này.	Đánh giá khả năng nói về một chủ đề sở thích cá nhân và trả lời các câu hỏi liên quan đến chủ đề này

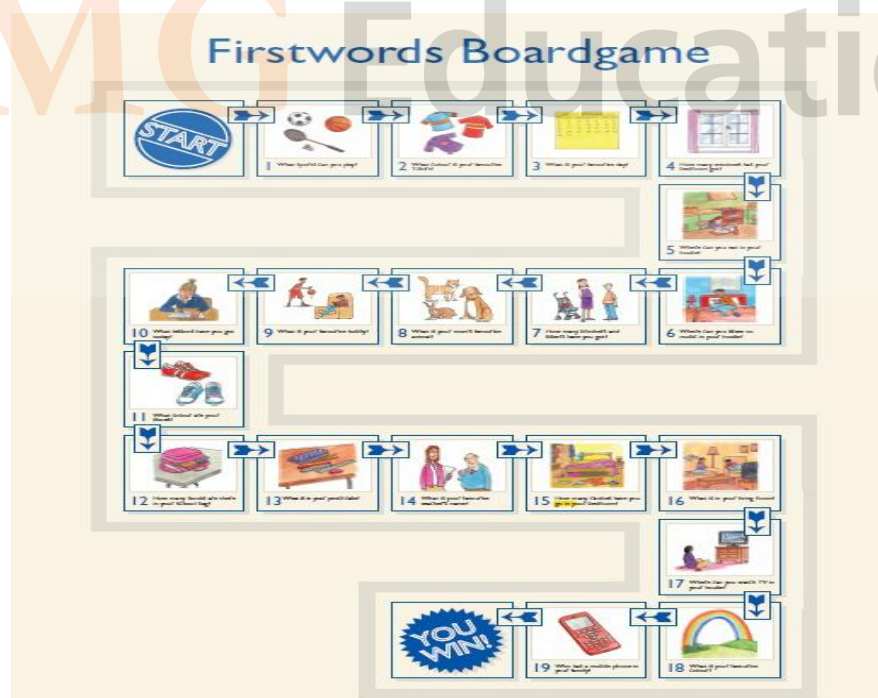
Mục 7 – Nghe và nói – Hỏi và trả lời (10 điểm)

Mục này kiểm tra khả năng đặt và trả lời các câu hỏi ngắn gọn về thông tin và sở thích cá nhân, với tổng thời gian là 10 phút. Thí sinh cùng chơi 1 trò chơi trên bàn với 4 thí sinh khác và **trả lời tổng cộng 2 câu hỏi** mà các thí sinh ngồi cạnh lấy được dựa trên kết quả thầy xúc xúc.

Cách chơi trò chơi mục 7: Các thẻ câu hỏi sẽ được đặt trên bàn, mỗi học sinh sẽ di chuyển quân cờ của mình trên các thẻ này dựa vào kết quả thầy xúc xúc để quyết định thẻ câu hỏi nào sẽ được dùng. Khi một câu hỏi đã được trả lời, thẻ câu hỏi này sẽ được úp xuống để không câu hỏi nào bị trùng. Đây là vài ví dụ các thẻ câu hỏi trong mục 7:



Dưới đây là một ví dụ cách bố trí các thẻ câu hỏi trong trò chơi:



* Tài liệu hướng dẫn này do EMG Education tổng hợp biên soạn và thuộc quyền sở hữu của EMG Education. Tài liệu chỉ mang tính chất tham khảo.

Mục 8 – Nghe và nói – Trao đổi ngắn (10 điểm)

Mục này kiểm tra khả năng nói về một chủ đề sở thích cá nhân và trả lời những câu hỏi có liên quan đến chủ đề này. Giám khảo cho thí sinh chọn một thẻ ngẫu nhiên, trên thẻ là một chủ đề cho sẵn. Thí sinh sẽ tự nói về chủ đề này trong vòng 1 phút, sau đó sẽ có thêm 1 phút để trả lời các câu hỏi do những thí sinh khác đặt ra về nội dung mình vừa trình bày. Nếu không thí sinh nào đặt câu hỏi, giám khảo sẽ là người đặt câu hỏi.

Bài tập sẽ tiếp diễn tới khi tất cả các thí sinh đều đã nói về chủ đề của mình và trả lời các câu hỏi. Các thí sinh sẽ được đánh giá dựa trên phần tự trình bày về chủ đề và các câu trả lời của mình. Dưới đây là ví dụ một thẻ chủ đề:



Firstwords – Topic Card 1

Printer's Log. No.
P39708A